

PHỤ LỤC V

MẪU BẢN CÔNG BỐ PHÙ HỢP LAO ĐỘNG HÀNG HẢI PHẦN II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải)

Số:_____ **BẢN CÔNG BỐ PHÙ HỢP LAO ĐỘNG HÀNG HẢI - PHẦN II**
(DMLC II)

No. **DECLARATION OF MARITIME LABOUR COMPLIANCE – PART II**
(DMLC II)

(Bản DMLCII này đi kèm với Bản DMLCI số: -----)

(This DMLCII is attached to the DMLCI No.)

Các biện pháp đảm bảo luôn tuân thủ giữa các đợt kiểm tra

Measures adopted to ensure ongoing compliance between inspections

Các biện pháp sau đây do chủ tàu thiết lập, được ghi vào Bản công bố kèm theo Giấy chứng
nhận Lao động hàng hải, đảm bảo tuân thủ giữa các đợt kiểm tra

The following measures have been drawn up by the shipowner, named in the Maritime Labour
Certificate to which this Declaration is attached, to ensure ongoing compliance between
inspections

1. Tuổi lao động tối thiểu (Quy định 1.1)

ở

Minimum age (Regulation 1.1)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Ship Owner:

.....

Tham khảo:

Reference:

.....

2. Chứng nhận y tế (Quy định 1.2)

ở

Medical certification (Regulation 1.2)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Ship Owner:

.....

Tham khảo: Reference:	
3. Chứng nhận năng lực chuyên môn của thuyền viên (Quy định 1.3) Qualification of seafarers (Regulation 1.3) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> Tham khảo: Reference:	3
4. Thỏa thuận tuyển dụng của thuyền viên (Quy định 2.1) Seafarers' employment agreements (Regulation 2.1) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> Tham khảo: Reference:	4
5. Việc sử dụng các dịch vụ tuyển dụng và thay thế thuyền viên tư nhân theo quy định hoặc được cấp giấy phép (Quy định 1.4) Use of any licensed or certified or regulated private recruitment and placement service (Regulation 1.4) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> Tham khảo: Reference:	5

6. Giờ làm việc hoặc giờ nghỉ ngơi (Quy định 2.3) Hours of work or rest (Regulation 2.3) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> <i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i> 	ố
7. Định biên của tàu (Quy định 2.7) Manning levels for the ship (Regulation 2.7) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> <i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i> 	ố
8. Chỗ ở của thuyền viên (Quy định 3.1) Accommodation (Regulation 3.1) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> <i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i> 	ố
9. Khu vực giải trí trên tàu (Quy định 3.1) On-board recreational facilities (Regulation 3.1) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> 	ố

..... <i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i> 	
10. Thực phẩm và cung ứng thực phẩm (Quy định 3.2) Food and catering (Regulation 3.2) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> <i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i> 	ố
11. Sức khỏe, an toàn và phòng ngừa tai nạn (Quy định 4.3) Health and safety and accident prevention (Regulation 4.3) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> <i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i> 	ố
12. Chăm sóc y tế trên tàu (Quy định 4.1) On-board medical care (Regulation 4.1) <i>Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:</i> <i>Measures taken by the Ship Owner:</i> <i>Tham khảo:</i> <i>Reference:</i> 	ố

13. Quy trình khiếu nại trên tàu (Quy định 5.1.5)

đ

On-board complaint procedures (Regulation 5.1.5)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Ship Owner:

.....

Tham khảo:

Reference:

.....

14. Thanh toán tiền lương (Quy định 2.2)

đ

Payment of wages (Regulation 2.2)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Ship Owner:

.....

Tham khảo:

Reference:

.....

15. An ninh tài chính để hồi hương thuyền viên (Quy định 2.5)

☐

Financial security for repatriation (Regulation 2.5)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Shipowner:

.....

Tham khảo:

Reference:

.....

16. An ninh tài chính liên quan đến trách nhiệm của Chủ tàu (Quy định 4.2)

☐

Financial security relating to Shipowners' liability (Regulation 4.2)

Các biện pháp được Chủ tàu thực hiện:

Measures taken by the Shipowner:

.....

Tham khảo:

Reference:

.....

Tôi dưới đây chứng nhận rằng các biện pháp nêu trên đã được soạn thảo đảm bảo luôn phù hợp, giữa các đợt kiểm tra, với các yêu cầu nêu tại Phần I.

I hereby certify that the above measures have been drawn up to provide ongoing compliance, between inspections, with the requirements listed in Part I.

Chủ tàu:

Ship's owner:.....

Địa chỉ công ty:

Company address:.....

Người được ủy quyền:

Name of the authorized
signatory.....

Chức vụ:

Title:.....

Chữ ký:

Signature of the
authorized:.....

Ngày:

Date:

(Đóng dấu/Stamp)

Các biện pháp nêu trên đã được xem xét bởi **Cục Đăng kiểm Việt Nam** và, sau khi kiểm tra tàu, được xác định là thỏa mãn các mục đích nêu trong Tiêu chuẩn A5.1.3, mục 10(b), liên quan đến các biện pháp đảm bảo tính phù hợp từ đầu và liên tục với các yêu cầu nêu tại Phần I của Bản công bố này.

The above measures have been reviewed by **Viet Nam Register** and, following inspection of the ship, have been determined as meeting the purposes set out under Standard A5.1.3, paragraph

10(b), regarding measures to provide initial and ongoing compliance with the requirements set out in Part I of this Declaration.

Tên/Name:

.....

Chức danh/ Title:

.....

Địa chỉ/ Address:

.....

.....

.....

Chữ ký/

Signature:.....

Nơi/ Place:

.....

Ngày/ Date:

.....

(Đóng dấu của Cơ quan có thẩm quyền)/ (Seal or
stamp of the authority, as appropriate)

Nguồn: Thông tư 43/2015/TT-BGTVT được bổ sung bởi Khoản 2 Điều 1 Thông tư 24/2017/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 01/10/2017(Nội dung mẫu đã bao gồm nội dung bổ sung)